

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2023/HS-ST
Ngày 17-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc C

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Hồng

Nguyễn Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 234/HSST-QĐ ngày 28/7/2023; Thông báo mở lại phiên tòa số 258/TB-TA ngày 07/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn M, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1973 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, Đ, K, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn K và bà Hoàng Thị H; vợ là Phạm Thị L; có 01 con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 42/HS ngày 11/12/1997, Tòa án nhân dân huyện K, Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp tài sản của công dân; Bản án số 58/2009/HSST ngày 27/5/2009, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy; Bản án số 68/2013/HSST ngày 15/11/2013, Tòa án nhân dân huyện K, Hải Phòng xử phạt

09 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị tạm giữ ngày 23/12/2022, đến ngày 29/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Quốc C, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 12/67 N, M, N, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Đ và bà Phạm Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Bản án số 36/2013/HSST ngày 23/9/2013, Tòa án nhân dân quận D, Hải Phòng xử 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; chưa thi hành xong phần dân sự; Bản án số 106/2020/HSST ngày 18/9/2020, Tòa án nhân dân quận quận N, Hải Phòng xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 22/12/2020, thi hành xong án phí; tháng 5/2022, chấp hành xong hình phạt tù. Nhân thân: Bản án số 132/2008/HSST ngày 17/10/2008, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng xử 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị tạm giữ ngày 23/12/2022, đến ngày 29/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Nguyễn Văn L (tên gọi khác Nguyễn Quang L), sinh ngày 20 tháng 02 năm 1977 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ H, B, K, Hải Phòng; chỗ ở: Không cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang N và bà Đinh Thị O; vợ là Nguyễn Thị H, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 42/2005/HSST ngày 28/12/2005, Tòa án nhân dân huyện An Lão, Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ ngày 24/12/2022 đến ngày 29/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

4. Nguyễn Văn N, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1974 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, H, D, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Đỗ Thị N; vợ là Đoàn Thị H (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 193/HSST ngày 22/8/2005, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xử 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 21/2009/HSST ngày 25/8/2009, Tòa án nhân dân quận D, Hải Phòng xử 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị tạm giữ ngày 23/12/2022, đến ngày 29/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

5. Vũ Văn L, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, T, K, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ

Văn L và bà Bùi Thị N; vợ là Phạm Thị H (đã ly hôn); có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 31/2019/HS-ST ngày 29/8/2019, Tòa án nhân dân huyện K, Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; bị tạm giữ ngày 24/12/2022, đến ngày 29/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

6. Nguyễn Thành L, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: P, A, D, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2022, đến ngày 29/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 23/12/2022, Công an quận N bắt quả tang Nguyễn Quốc C và Bùi Duy Nghĩa có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại khu vực trước cửa nhà số 12/67 N, M, N, Hải Phòng. Thu giữ vật chứng: 01 gói nilon kích thước khoảng 2x2 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng của Nghĩa và số tiền 300.000 đồng của C.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quốc C, Cơ quan điều tra thu giữ tại phòng ngủ tầng 2:

- Thu trên mặt bàn:

+ 01 hộp sắt kích thước khoảng 4x5x7cm, bên trong có: 01 ống hút nhựa dài khoảng 03 cm có 01 đầu cắt vát, 01 bật lửa gas, nhiều vỏ túi nilon kích thước các loại, 01 gói nilon kích thước khoảng 1,5x2 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.

+ 01 hộp kim loại kích thước khoảng 2x5x5cm, bên trong có: 01 cân tiểu ly, 01 dao lam, 01 ống nhựa dài khoảng 07 cm có 01 đầu cắt vát;

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự tạo, gồm: 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa, 01 lỗ cắm tẩu thủy tinh.

- Thu trong tủ quần áo: 01 hộp gỗ kích thước khoảng 2x5x8cm, bên trong có 02 gói nilon kích thước khoảng 2x2 cm bên trong mỗi gói có chứa tinh thể màu trắng, nhiều vỏ túi nilon các loại.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Mở rộng điều tra Cơ quan điều tra đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn N, Trịnh Văn M. Quá trình bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với N, Cơ quan điều tra thu giữ của N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng đã qua sử dụng.

Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với M, Công an quận N bắt quả tang Nguyễn Thành L, tàng trữ trái phép chất ma túy vào khoảng 20 giờ 05 phút ngày 23/12/2022, tại trước cửa nhà M ở thôn L, Đ, K, Hải Phòng. Thu giữ dưới đất ngay chỗ L đứng 01 gói giấy bạc kích thước khoảng 2,5x2,5 cm, bên trong có 01 gói nilon kích thước khoảng 2,5x2,5 cm, trong gói nilon chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Redmi màu đen đã qua sử dụng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn L, Vũ Văn L, thu giữ của L: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn N, Vũ Văn L, Nguyễn Thành L Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Văn M, Cơ quan điều tra thu giữ:

- Tại sàn phòng ngủ:

+ 01 hộp sắt kích thước khoảng 2x5x5 cm (của Nguyễn Văn L), bên trong có: 06 gói giấy bạc, kích thước mỗi gói khoảng 1,5x2,5 cm và 01 gói giấy bạc, kích thước khoảng 1x1 cm, bên trong mỗi gói đều chứa cục bột màu trắng; 01 gói nilon kích thước khoảng 1,5x1,5 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

+ 01 hộp giấy kích thước khoảng 8x10x12 cm, bên trong có: 01 gói nilon kích thước khoảng 4x7 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng(của Nguyễn Văn L); 01 cân tiểu ly điện tử; 01 ống hút nhựa dài khoảng 10 cm, một đầu cắt vát; 01 dao lam; 01 bật lửa gas, nhiều vỏ gói nilon kích thước các loại.

+ 01 hộp nhựa kích thước khoảng 2x6x9 cm, bên trong chứa nhiều mảnh giấy bạc.

- Thu tại ngăn kéo của ghế ngồi trong phòng ngủ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự tạo, gồm: 01 chai thủy tinh có nắp trên đục hai lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa, một lỗ cắm đầu thủy tinh.

- Thu trên đệm trong phòng ngủ chỗ Nguyễn Văn L ngồi:

+ 01 gói nilon kích thước khoảng 2x3 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu bạc đã qua sử dụng của Vũ Văn L.

Kết luận giám định số 109/KL-KLHS(MT) ngày 27/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,04 gam, là loại: Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,11 gam, là loại: Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,38 gam, là loại: Methamphetamine.

Kết luận giám định số số 110/KL-KLHS(MT) ngày 27/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Chất bột màu trắng của mẫu KX1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 3,25 gam, là loại: Heroine.

- Tinh thể màu trắng của mẫu KX2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,29 gam, là loại: Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng của mẫu KX3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,40 gam, là loại: Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng của mẫu KX4 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,29 gam, là loại: Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng của mẫu QT1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,47 gam, là loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra Nguyễn Quốc C, Nguyễn Văn N, Trịnh Văn M, Nguyễn Văn L, Vũ Văn L và Nguyễn Thành L, khai nhận:

Do hoàn cảnh khó khăn nên khoảng tháng 5/2022, C nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. Qua quan hệ xã hội, C biết N có bán ma túy. C đã mua ma túy của N nhiều lần về chia nhỏ để bán lại kiếm lời nhưng không nhớ cụ thể. Chỉ nhớ mua của N 02 lần gần nhất là: Ngày 19/12/2022, C gọi điện cho N và hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. N đồng ý và bảo C chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản 0001327005628 tại MB Bank của N. Sau khi nhận được tiền, N gọi điện cho M và hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá. M đồng ý và bảo N chuyển tiền vào tài khoản 0031000358112 tại Vietcombank mang tên NGUYEN THANH

THUY cho M. N chuyển tiền vào tài khoản cho M rồi đến nhà M nhận 01 gói ma túy đá. N cầm gói ma túy mua được mang đến nhà C giao cho C. N được hưởng lợi 100.000 đồng. Số ma túy này do không có ai hỏi mua nên C một mình tự sử dụng hết.

Khoảng 14 giờ ngày 22/12/2022, C gọi điện cho N và hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. N đồng ý và bảo C chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản 0001327005628 tại MB Bank của N. Sau khi nhận được tiền, N gọi điện cho M và hỏi mua 750.000 đồng ma túy đá. M đồng ý và bảo N chuyển tiền vào tài khoản 0031000358112 tại Vietcombank mang tên NGUYEN THANH THUY cho M. N chuyển tiền vào tài khoản cho M rồi đến nhà M nhận 01 gói ma túy đá. N mang gói ma túy mua được đến khu vực đường Ngô Gia Tự, Hải Phòng và bán lại cho C. N được hưởng lợi 250.000 đồng. C mang ma túy về nhà chia thành 04 gói nhỏ, trong đó có 03 gói nion kích thước khoảng 2x2cm, C dự định bán với giá 300.000 đồng 01 gói; 01 gói nion kích thước khoảng 1,5x2cm, C dự định bán với giá 200.000 đồng. Nếu bán trót lọt số ma túy này C được hưởng lợi 100.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ ngày 23/12/2022, Nghĩa đến đến nhà C hỏi mua của C 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. C đồng ý, nhận tiền và bán cho Nghĩa 01 gói nion kích thước khoảng 2x2 cm, trong chứa tinh thể màu trắng, là ma túy đá thì bị Công an quận N phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, C còn bán ma túy cho Nghĩa ba lần trước đó. Lần thứ nhất, ngày 01/12/2022, C bán cho Nghĩa 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng tại đường N, M, Hải Phòng. Lần thứ hai, ngày 10/12/2022 và lần thứ ba, ngày 17/12/2022, mỗi lần C đều bán cho Nghĩa 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng tại trước cổng trường trung học cơ sở Lạc Viên, N, Hải Phòng.

Đối với Trịnh Văn M: Do hoàn cảnh khó khăn nên M nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. M thường mua ma túy của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ tên Bình. M đã mua ma túy của Bình nhiều lần nhưng không nhớ rõ cụ thể, chỉ nhớ lần gần nhất là vào ngày 16/12/2022, M gặp và hỏi mua của Bình 15.000.000 đồng ma túy đá và 5.000.000 đồng ma túy Heroine ở Đ, K, Hải Phòng. Mua được ma túy, M đem về nhà chia thành nhiều gói nhỏ mục đích để bán cho khách kiếm lời. Nếu bán hết số ma túy này M sẽ thu lời được 10.000.000 đồng. Khoảng 8 giờ 00 ngày 23/12/2022, khi M đang ở nhà thì L đến và hỏi mua của M 1.700.000 ma túy Heroine và 3.000.000 đồng ma túy đá. M đồng ý, nhận tiền và bán cho L 01 gói ma túy đá kích thước khoảng 4x7 cm và 01 gói ma túy Heroine. Mua được ma túy, L cất giấu vào trong 01 hộp kim loại kích thước khoảng 2x5x5 cm rồi

để trong túi quần bên phải và đi về. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Vũ Văn L, Nguyễn Đức Sáu (sinh năm: 1974, Trú tại: Kim Sơn, Tân Trào, K, Hải Phòng) đến nhà M và mỗi người hỏi mua ma túy Heroine của M. M đồng ý và bán cho Sáu, L mỗi người 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. Bán ma túy xong, M đi ra ngoài. L và Sáu mỗi người tự bóc gói ma túy của mình ra và tự sử dụng bằng cách dùng bật lửa có sẵn tại nhà M châm đốt cho ma túy Heroine cháy thành khói rồi dùng mũi hít vào cơ thể. Một lúc sau M quay lại và ngồi chơi nói chuyện với Sáu và L. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, L đến nhà M chơi. Tại phòng ngủ của M, L lấy từ trong người ra số ma túy đá và ma túy Heroine đã mua trước đó của M, tự chia thành nhiều gói nhỏ, mục đích để bán lại kiếm lời. L chia gói ma túy Heroine thành 07 gói nhỏ, gồm có 06 gói giấy bạc, mỗi gói có kích thước khoảng 1,5x2,5 cm (dự định bán với giá 400.000 đồng 01 gói) và 01 gói giấy bạc kích thước khoảng 1x1cm (dự định bán với giá 100.000 đồng 01 gói). Đồng thời, L cũng chia một ít ma túy đá từ gói ma túy kích thước 4x7 cm đã mua của M cho vào 01 gói nylon kích thước khoảng 1,5x1,5 cm (dự định bán với giá 200.000 đồng). Số ma túy đã chia nhỏ L cất vào trong hộp kim loại 2x5x5 cm, còn gói ma túy đá kích thước 4x7 cm thì cất riêng. Nếu bán trót lọt hết số ma túy Heroine thì L thu về số tiền 2.500.000 đồng và hưởng lời số tiền 800.000 đồng. Còn ma túy đá L mới chỉ chia ra 01 gói nhỏ 1,5x1,5 cm dự định bán với giá 200.000 đồng, số còn lại L vẫn để trong gói 4x7 cm nên chưa tính được số tiền hưởng lời cụ thể.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, L tiếp tục hỏi mua của M 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng và hẹn trả tiền sau. M đồng ý và bán cho L 01 gói nylon kích thước khoảng 2x3 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, là ma túy đá. L nhận ma túy và cất giấu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc để có dịp thì sử dụng.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Phạm Văn Tuấn (sinh năm: 1991, Trú tại: Đội 4, Phong Cầu, Đại Đồng, K, Hải Phòng) và Ngô Xuân Hai (sinh năm: 1983, Trú tại: Số 151B Kiều Hạ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng) đến nhà M với mục đích mua ma túy đá để sử dụng. Tại phòng ngủ của M, Tuấn hỏi mua của M 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. M đồng ý, nhận tiền Tuấn nhưng chưa kịp bán ma túy cho Tuấn thì có Nguyễn Thành L đến nhà M và hỏi mua của M 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. M lấy 01 gói nylon kích thước khoảng 2,5x2,5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, là ma túy đá đem ra ngoài cửa và bán cho L. L trả tiền, cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi ra về thì bị Công an quận N bắt quả tang cùng vật chứng.

Khi M ra ngoài bán ma túy cho L thì Sáu hỏi mua của L 200.000 đồng ma túy Heroine. L đồng ý bán nhưng chưa kịp đưa ma túy và nhận tiền của Sáu thì nghe thấy M hô “Công an đến”. Do sợ hãi nên L đã vứt hộp kim loại kích thước 2x5x5 cm đựng ma túy xuống sàn nhà và vứt gói ma túy đá kích thước khoảng 4x7cm vào trong hộp giấy kích thước khoảng 8x10x12 cm tại nhà M. L ném gói ma túy đá đã mua của M vứt xuống đệm ngay chỗ L ngồi Trong lúc bắt giữ, do lộn xộn nên M đã vắt điện thoại di động, ma túy và tiền bán ma túy xuống sông Văn Úc ngay sát nhà M nên không thu giữ được.

Ngoài ra, ngày 16/12/2022, M bán cho Phạm Văn Tuấn 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. Ngày 19/12/2022 và ngày 22/12/2022, M bán cho Phạm Văn Huy (sinh năm 1989; Trú tại: Đội 5 Phong Cầu, K, Hải Phòng) mỗi lần 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. Ngày 21/12/2022 M bán cho Ngô Xuân Hai 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Khoảng 16 giờ ngày 22/12/2022, M bán cho Nguyễn Đức Sáu 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. Sáng ngày 23/12/2022, M đã bán cho Nguyễn Thành L 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng.

Nguyễn Văn L khai: Đã mua ma túy đá và ma túy Heroine của M nhiều lần để bán lại cho nhiều người để kiếm lời nhưng không nhớ cụ thể. Chỉ nhớ đã mua lần gần nhất như nội dung nêu trên. Ngoài việc đồng ý bán ma túy cho Nguyễn Đức Sáu vào ngày 23/12/2022 nhưng chưa kịp thực hiện thì L đã bán ma túy cho Huy hai lần. Ngày 11/12/2022 và khoảng 16 giờ ngày 16/12/2022, mỗi lần L bán cho Huy 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng tại khu vực cầu Hòa Bình, Đ, K, Hải Phòng.

Lời khai nhận tội nêu trên của Nguyễn Quốc C, Nguyễn Văn N, Trịnh Văn M, Nguyễn Văn L, Vũ Văn L và Nguyễn Thành L phù hợp với Nu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng cùng vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 110/CT-VKSNQ ngày 26 tháng 6 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng truy tố: Trịnh Văn M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Quốc C về tội tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N về tội tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Vũ Văn L và Nguyễn Thành L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Văn M từ 11 năm 6 tháng đến 12 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2022.

Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C từ 10 năm đến 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 năm đến 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 08 năm đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 30 đến 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 24 đến 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bì giấy niêm phong số 109MT/PC09 và 110MT/PC09 bên trong gồm chất ma túy, vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 hộp sắt kích thước khoảng 4x5x7cm; 01 hộp gỗ kích thước khoảng 2x5x8cm; 01 hộp kim loại có kích

thước khoảng 2x5x5cm; 01 hộp kim loại kích thước khoảng 2x5x5cm; 01 hộp giấy kích thước khoảng 8x10x12cm; 01 hộp nhựa kích thước khoảng 2x6x9cm; 01 ống hút nhựa dài khoảng 03cm có một đầu cắt vát; 01 ống hút nhựa dài khoảng 07cm có một đầu cắt vát; 01 ống hút nhựa dài khoảng 10cm có một đầu cắt vát; 01 chai nhựa có nắp đậy hai lỗ; 01 chai thủy tinh có nắp đậy 02 lỗ; 02 ống hút nhựa; 02 bầu thủy tinh; 02 bật lửa gas; 02 cân tiểu ly; 02 dao lam; Nhiều vỏ gói nilon kích thước các loại và nhiều mảnh giấy bạc.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Quốc C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng của Nguyễn Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu đen của Nguyễn Thành L và số tiền 300.000 đồng.

- Buộc bị cáo Trịnh Văn M phải nộp lại 8.250.000 đồng; Nguyễn Quốc C phải nộp lại 900.000 đồng; Nguyễn Văn L phải nộp lại 200.000 đồng và Nguyễn Văn N phải nộp lại 350.000 đồng là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng; Vũ Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu bạc không liên quan đến hành vi phạm tội **nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.**

Về án phí: Các bị cáo Trịnh Văn M, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N, Vũ Văn L, Nguyễn Thành L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như bản cáo trạng truy tố và nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận N. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, biên bản thu giữ tang vật và kết luận giám định thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ ngày 11/12/2022 đến ngày 23/12/2022, Trịnh Văn M đã bán ma túy 14 lần cho 8 người, cụ thể: Bán cho Nguyễn Văn N 02 lần: 01 gói ma túy Methamphetamine vào ngày 19/12/2022 và 0,53 gam Methamphetamine vào ngày 22/12/2022; Bán cho Nguyễn Văn L 01 lần: 3,25 gam Heroine và 1,69 gam Methamphetamine vào khoảng 8 giờ ngày 23/12/2022; Bán cho Vũ Văn L 02 lần: 01 gói ma túy Heroine vào khoảng 13 giờ ngày 23/12/2022 và 0,47 gam Methamphetamine vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/12/2022; Bán cho Nguyễn Thành L 02 lần: 01 gói ma túy Methamphetamine sáng ngày 23/12/2022 và 0,29 gam Methamphetamine vào chiều ngày 23/12/2022; Bán cho Nguyễn Đức Sáu 02 lần: 01 gói ma túy Heroine vào khoảng 16 giờ ngày 22/12/2022 và khoảng 13 giờ ngày 23/12/2022; Bán cho Phạm Văn Tuấn 02 lần: 01 gói ma túy Methamphetamine vào ngày 16/12/2022 và 200.000 đồng ma túy Methamphetamine vào khoảng 16 giờ ngày 23/12/2022; Bán cho Ngô Xuân Hai 01 lần: 01 gói ma túy Methamphetamine trưa ngày 21/12/2022; Bán cho Phạm Văn Huy 02 lần: 01 gói ma túy Heroine vào ngày 19/12/2022 và vào khoảng 8 giờ ngày 22/12/2022.

Nguyễn Quốc C đã bán ma túy cho Bùi Duy Nghĩa 04 lần: 01 gói ma túy Methamphetamine vào khoảng 12 giờ ngày 01/12/2022, khoảng tối ngày 10/12/2022, khoảng tối ngày 17/12/2022 và 0,04 gam Methamphetamine vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 23/12/2022 thì bị bắt quả tang. Đồng thời, C còn cất giấu trái phép 0,49 gam Methamphetamine mục đích để bán lại kiếm lời.

Nguyễn Văn N đã bán ma túy cho Nguyễn Quốc C 02 lần: 01 gói ma túy Methamphetamine vào ngày 19/12/2022 và 0,53 gam Methamphetamine vào khoảng 19 giờ ngày 22/12/2022.

Nguyễn Văn L đã bán ma túy cho Phạm Văn Huy 02 lần: 01 gói ma túy Heroine vào ngày 11/12/2023 và vào khoảng 16 giờ ngày 16/12/2023. Đồng thời,

L còn cất giấu trái phép 3,25 gam Heroine và 1,69 gam Methamphetamine mục đích để bán lại kiếm lời.

Vũ Văn L, Nguyễn Thành L đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Trịnh Văn M, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N đã phạm tội “Mua Bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của Vũ Văn L, Nguyễn Thành L đã phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Trịnh Văn M đã có hành vi nhiều lần bán hai chất ma túy cho nhiều người với tổng khối lượng ma túy đã bán thu giữ được là 2,98 gam Methamphetamine và 3,25 gam Heroin nên bị cáo bị xét xử theo khung hình phạt quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Quốc C đã có hành vi 04 lần bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lời. Lượng ma túy bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,53 gam Methamphetamine. Bị cáo C đã tái phạm, chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý là “Tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy bị cáo bị xét xử theo khung hình phạt quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L 02 lần bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lời. Lượng ma túy bị cáo N đã bán thu giữ được là 0,53 gam Methamphetamine; lượng ma túy bị cáo L cất giấu dùng để bán thu giữ được là 0,53 gam Methamphetamine. Vì vậy bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L bị xét xử theo khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vũ Văn L cất giấu trái phép 0,29 gam Methamphetamine; Nguyễn Thành L cất giấu trái phép 0,47 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân. Do vậy bị cáo Vũ Văn L và Nguyễn Thành L bị xét xử theo khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất

trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân: Bị cáo M có 03 tiền án, bị cáo C có 03 tiền án, bị cáo L có 01 tiền án, bị cáo N có 02 tiền án, bị cáo L có 01 tiền án. Do đó, các bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Quốc C, Trịnh Văn M, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thành L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Vũ Văn L đã có một tiền án chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo L có bác là Phạm Văn Hiền là liệt sỹ, là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9]. Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo M là người bán ma túy có khối lượng nhiều nhất, nhiều loại ma túy và bán cho nhiều người nhất nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo C bán ma túy có số lượng ít hơn M nhưng nhiều hơn so với các bị cáo còn lại, mặt khác lần phạm tội này của bị cáo C là tái phạm nguy hiểm nên hình phạt của C thấp hơn bị cáo M nhưng phải cáo hơn các bị cáo khác. Bị cáo L và bị cáo N tham gia mua bán ma túy như Nu nên hình phạt đối với bị cáo L và N là ngang Nu và thấp hơn so với bị cáo M, bị cáo C. Đối với bị cáo L mặc dù lượng ma túy tàng trữ để sử dụng thấp hơn so với bị cáo L, tuy nhiên nhân thân của bị cáo có tiền án, chưa được xóa án tích, vì vậy hình phạt của bị cáo L cao hơn bị cáo L. Bị cáo L phạm tội lần đầu, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn so với đề nghị của Viện Kiểm sát cũng đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

[10] Về hình phạt chính: Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên tội phạm các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội, mới đủ thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định; không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng:

- 02 bì giấy niêm phong số 109MT/PC09 và 110MT/PC09 bên trong gồm chất ma túy, vỏ bao gói hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án và là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 hộp sắt kích thước khoảng 4x5x7cm; 01 hộp gỗ kích thước khoảng 2x5x8cm; 01 hộp kim loại có kích thước khoảng 2x5x5cm; 01 hộp kim loại kích thước khoảng 2x5x5cm; 01 hộp giấy kích thước khoảng 8x10x12cm; 01 hộp nhựa kích thước khoảng 2x6x9cm; 01 ống hút nhựa dài khoảng 03cm có một đầu cắt vát; 01 ống hút nhựa dài khoảng 07cm có một đầu cắt vát; 01 ống hút nhựa dài khoảng 10cm có một đầu cắt vát; 01 chai nhựa có nắp đậy hai lỗ; 01 chai thủy tinh có nắp đậy 02 lỗ; 02 ống hút nhựa; 02 bầu thủy tinh; 02 bật lửa gas; 02 cân tiểu ly; 02 dao lam; Nhiều vỏ gói nilon kích thước các loại và nhiều mảnh giấy bạc; đây là những vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng của Nguyễn Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Quốc C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu đen của Nguyễn Thành L, các bị cáo dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Quốc C là tiền bị cáo mua bán ma túy vì vậy cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng của Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu bạc của Vũ Văn L tài sản của các bị cáo nên trả lại cho bị cáo L và bị cáo L.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo C số tiền 900.000 đồng; bị cáo N số tiền 350.000 đồng; bị cáo L số tiền 200.000 đồng; bị cáo M số tiền 8.250.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc mua bán ma túy.

[13] Trong vụ án này, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L còn khai đã bán ma túy cho nhiều người nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ, thời gian, địa điểm, trong đó C có bán cho một nam thanh niên tên là L nhưng không rõ lai lịch,

địa chỉ 300.000 đồng ma túy đá tại khu vực đầu ngõ 67 N, M, Hải Phòng. Ngoài lời khai của C, N, L không có chứng cứ nào khác chứng minh, vì vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Bình bán ma túy cho M chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

Hành vi cất giấu trái phép 0,04 gam Methamphetamine để sử dụng của Bùi Duy Nghĩa không đủ khối lượng để xử lý về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về nhân thân Nghĩa chưa có tiền sự, tiền án về các tội ma túy, nên Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với Phạm Văn Tuấn đưa cho M 200.000 đồng để mua ma túy đá mục đích để sử dụng nhưng Tuấn chưa nhận được ma túy; Phạm Văn Huy và Ngô Xuân Hai đến nhà M để mua ma túy đá mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp mua nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Đức Sáu, Phạm Văn Tuấn, Ngô Xuân Hai, Phạm Văn Huy có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Việc Vũ Văn L, Nguyễn Đức Sáu sử dụng ma túy tại nhà M nhưng M không biết nên không xem xét xử lý M về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Thanh Thủy là cháu gái của M. M có nhờ Thủy một vài lần sử dụng tài khoản ngân hàng của Thủy - số tài khoản 003100035812, mở tại Vietcombank mang tên NGUYEN THANH THUY để nhận tiền chuyển khoản hộ M. Thủy không biết đây là tiền khách chuyển khoản mua ma túy của M và không tham gia vào việc M mua bán ma túy nên không phạm tội.

Ngày 23/12/2022, Nguyễn Thành L có gọi xe ôm của Vũ M L, sinh năm 1990; Trú tại: Số 22G/29 Hạ Đoạn, Hạ Đoạn 3, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng, để đến nhà M mua ma túy, nhưng Vũ M L không biết việc chở Nguyễn Thành L đi mua ma túy nên không phạm tội.

[14] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Trịnh Văn M, Nguyễn Quốc C,

Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thành L, Vũ Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trịnh Văn M, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thành L, Vũ Văn L được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Trịnh Văn M 12 (Mười hai) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2022.

2. Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc C 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2022.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác Nguyễn Quang L) 09 (Chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2022.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 09 (Chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2022.

5. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Vũ Văn L 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2022.

6. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L 18 (Mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2022.

7. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

8. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 bì giấy niêm phong số 109MT/PC09 và 110MT/PC09 bên trong gồm chất ma túy, vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 hộp sắt kích thước khoảng 4x5x7cm; 01 hộp gỗ kích thước khoảng 2x5x8cm; 01 hộp kim loại có kích thước khoảng 2x5x5cm; 01 hộp kim loại kích thước khoảng 2x5x5cm; 01 hộp giấy kích thước khoảng 8x10x12cm; 01 hộp nhựa kích thước khoảng 2x6x9cm; 01 ống hút nhựa dài khoảng 03cm có một đầu cắt vát; 01 ống hút nhựa dài khoảng 07cm có một đầu cắt vát; 01 ống hút nhựa dài khoảng 10cm có một đầu cắt vát; 01 chai nhựa có nắp đậy hai lỗ; 01 chai thủy tinh có nắp đậy 02 lỗ; 02 ống hút nhựa; 02 tàu thủy tinh; 02 bật lửa gas; 02 cân tiểu ly; 02 dao lam; Nhiều vỏ gói nilon kích thước các loại và nhiều mảnh giấy bạc.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng của Nguyễn Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu đen của Nguyễn Thành L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Quốc C.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước Số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Quốc C.

- Truy thu bị cáo C số tiền 900.000 đồng; bị cáo N số tiền 350.000 đồng; bị cáo L số tiền 200.000 đồng; bị cáo M số tiền 8.250.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu; bị cáo Vũ Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu bạc.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự quận N và Công an quận N; Biên lai thu tiền số 0006987 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N).

9. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc: Các bị cáo Trịnh Văn M, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thành L, Vũ Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

10. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Trịnh Văn M, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn

N, Nguyễn Thành L, Vũ Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

11. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận N;
- Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an quận N;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc C

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tư Nguyễn Thị Bích Hồng

Nguyễn Ngọc C

Nghị án kết thúc vào hồi giờ.....phút ngày 12 tháng 6 năm 2023

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tư Nguyễn Thị Bích Hồng

Nguyễn Ngọc C